

CÔNG TY CỔ PHẦN DAP - VINACHEM

Số: 769.../ GT- DAP

V/v: giải trình sự biến động lợi nhuận sau thuế TNDN  
trên BCTC quý III/2024 so với cùng kỳ năm trước

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 15 tháng 10 năm 2024

Kính gửi: SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Công ty: Công ty Cổ phần DAP - VINACHEM (DDV)

Trụ sở chính: Lô N5.8 Khu công nghiệp Đình Vũ, thuộc Khu kinh tế Đình Vũ, Cát Hải, Phường Đông Hải II, Quận  
Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam

Điện thoại: 02253 979 368

Fax: 02253 979 170

Website: www.dap-vinachem.com.vn

Email: daphaiphong@gmail.com

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên  
thị trường chứng khoán

Căn cứ vào BCTC quý III/2024, Công ty Cổ phần DAP - VINACHEM (mã chứng khoán DDV) xin được giải trình  
sự biến động lợi nhuận sau thuế TNDN quý III/2024 so với cùng kỳ năm trước (quý III/2023) như sau:

Loại báo cáo	Lợi nhuận sau thuế		Chênh lệch (1) - (2)	Tỷ lệ tăng/giảm (%)
	Quý III/2024 (1)	Quý III/2023 (2)		
Báo cáo tài chính (Báo cáo kết quả hoạt động SXKD)	20.319.379.830	6.753.101.101	13.566.278.729	200,89%

**Nguyên nhân:**

STT	Chỉ tiêu	Quý III/2024	Quý III/2023	Chênh lệch	Tỷ lệ tăng/giảm (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (3) - (4)	(%)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	760.914.840.534	840.339.241.256	(79.424.400.722)	-9,45%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	6.360.748.506	17.707.979.744	(11.347.231.238)	-64,08%
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	754.554.092.028	822.631.261.512	(68.077.169.484)	-8,28%
4	Giá vốn hàng bán	687.657.481.849	757.846.495.057	(70.189.013.208)	-9,26%
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	66.896.610.179	64.784.766.455	2.111.843.724	3,26%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	6.864.657.105	19.942.096.420	(13.077.439.315)	-65,58%
7	Chi phí tài chính	3.140.750.348	1.748.599.540	1.392.150.808	79,62%
8	Chi phí bán hàng	21.310.951.956	48.721.778.381	(27.410.826.425)	-56,26%
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	23.744.731.337	24.800.541.780	(1.055.810.443)	-4,26%
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	25.564.833.643	9.455.943.174	16.108.890.469	170,36%
11	Thu nhập khác	23.197.176	47.729.394	(24.532.218)	-51,40%
12	Chi phí khác	103.889.301	464.712.178	(360.822.877)	-77,64%
13	Lợi nhuận khác	(80.692.125)	(416.982.784)	336.290.659	-80,65%
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	25.484.141.518	9.038.960.390	16.445.181.128	181,94%
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	5.164.761.688	2.285.859.289	2.878.902.399	125,94%
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	
17	Lợi nhuận sau thuế TNDN	20.319.379.830	6.753.101.101	13.566.278.729	200,89%

Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN quý III/2024 lãi với số tiền 20.319 trđ, tăng so với cùng kỳ năm trước với số tiền 13.566 trđ, tương ứng với tỷ lệ tăng 200,89% là do:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ kỳ này là 760.915 trđ, giảm với số tiền 79.424 trđ, tương ứng với tỷ lệ giảm 9,45% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu giảm do giảm sản lượng tiêu thụ (quý III/2024, sản lượng DAP tiêu thụ là 53.672 tấn, giảm 17.953 tấn, tương ứng với tỷ lệ giảm 25% so với cùng kỳ năm trước). Sản lượng tiêu thụ giảm, nhưng giá bán bình quân kỳ này tăng 1,86 trđ/tấn, tương ứng tỷ lệ tăng 16,4% (giá bán bình quân kỳ này là 13,18 trđ/tấn)

- Các khoản giảm trừ doanh thu kỳ này là 6.360 trđ, giảm so với cùng kỳ năm trước với số tiền 11.347 trđ do giảm sản lượng tiêu thụ.

- Giá vốn hàng bán kỳ này là 687.657 trđ, giảm 70.189 trđ so với cùng kỳ năm trước, tương ứng tỷ lệ giảm 9,26%. Giá vốn hàng bán giảm do sản lượng tiêu thụ giảm như phân tích ở trên.

- Doanh thu hoạt động tài chính kỳ này là 6.864 trđ, giảm 13.077 trđ so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu là do giảm phát sinh thu nhập từ lãi tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng và lãi chênh lệch tỷ giá ngoại tệ.

- Chi phí tài chính kỳ này là 3.140 trđ, tăng so với cùng kỳ năm trước là 1.392 trđ. Chi phí tài chính tăng chủ yếu là do lỗ chênh lệch tỷ giá ngoại tệ.

- Chi phí bán hàng kỳ này là 21.311 trđ, giảm 56,26% so với cùng kỳ năm trước do sản lượng tiêu thụ giảm như phân tích ở trên.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp kỳ này là 23.745 trđ, giảm 4,26% so với cùng kỳ năm trước.

Như vậy, quý III/2024 mặc dù sản lượng tiêu thụ và doanh thu bán sản phẩm chính, chi phí đều giảm so với cùng kỳ năm trước (một phần ảnh hưởng bởi cơn bão Yagi làm cho sản lượng sản xuất và tiêu thụ không đạt kế hoạch). Tuy nhiên, do trong kỳ phát sinh khoản thu nhập khác từ hoạt động cho thuê kho bãi, cầu cảng nên lợi nhuận sau thuế kỳ này tăng với cùng kỳ năm trước.

Trên đây là các ý kiến giải trình của Công ty về sự biến động lợi nhuận sau thuế TNDN trên BCTC quý III/2024 so với cùng kỳ năm trước. Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung các thông tin đã công bố.

***Trân trọng!***

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu KTTC; TCHC.

